

Số: /KH-UBND

Cẩm Tân, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CẨM TÂN

Thực hiện Công văn số 3245/UBND - VH TT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc hướng dẫn, giao xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024. UBND xã Cẩm Tân báo cáo kết quả thực hiện chương trình Chuyển đổi số năm 2023 và xây dựng thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Trong năm 2023, hoạt động Chuyển đổi số đã được cấp ủy đảng, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về Chuyển đổi số của các cấp, các ban, ngành, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Việc chuyển đổi các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu rất đáng trân trọng; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục được phát triển từ xã đến thôn, đáp ứng cơ bản nhu cầu Chuyển đổi số.

Hạ tầng mạng viễn thông, Internet được phủ rộng khắp trên địa bàn xã. Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình phục vụ các cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Thuế điện tử, hóa đơn điện tử được phổ cập. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt cao. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2023

Thực hiện đánh giá các mục tiêu đạt được năm 2022 theo Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 272/KHUBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 176/QĐUBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của Bộ chủ quản.

Kế hoạch số 127/KH-UBND, ngày 23/10/2021 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc chuyển đổi số trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 28/KH – UBND ngày 21/2/2022, Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025. Định hướng năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Tân; Kế hoạch số 58/KH – UBND ngày 12/4/2022, Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh hoá đến năm 2025 định hướng năm 2030.v.v...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

UBND xã xây dựng kế hoạch và triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan đơn vị có liên quan và các thôn trên địa bàn xã.

Tổ chức tuyên truyền về Ngày chuyển đổi số được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp, như: Băng zôn, khẩu hiệu, pano, Trên hệ thống Đài truyền thanh của xã, loa phát thanh của thôn; trên trang thông tin điện tử của xã, thông qua các cuộc họp, hội nghị...v.v.

b. Tồn tại, hạn chế:

Một số cán bộ, các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Ngày chuyển đổi số, nên việc tham mưu tuyên truyền, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện còn nhiều hạn chế.

Nguồn kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền chuyển đổi số chưa đáp ứng được yêu cầu.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến. cách làm về chuyển đổi số:

a. Kết quả đạt được:

Mô hình nổi bật về chuyển đổi số trên địa bàn xã: Mô hình trong chuyển đổi số: chính quyền số: Đề kết luận số 44- K /TW ngày 22/01/2019 của ban bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 09/CT – TW ngày 01/12/2011 của ban Bí thư Trung ương Đảng về “ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới ” Chỉ thị số 03/CT- BCA – V28 ngày 03/6/2016 của Bộ Công an về “tăng cường công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới ” đi vào cuộc sống, Đảng bộ xã Cẩm Tân đã ban hành Nghị quyết số 38- NQ/ĐU, ngày 26/4/2022, Nghị quyết Hội nghị Đảng bộ xã Cẩm Tân về lãnh đạo xây dựng mô hình “Camera với an ninh trật tự” trên địa bàn xã Cẩm Tân.

Sau 02 tháng kêu gọi vận động quần chúng góp ủng hộ xây dựng mô hình Camera giám sát ANTT trên địa bàn xã, các cá nhân, các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, trường học, cán bộ công chức, các nhà hảo tâm, con em xa quê đang sinh sống và làm việc trên mọi miền tổ quốc và nhân dân với tổng số tiền 150.760.000đ. xã đã tiến hành lắp đặt 32 mắt camera tại 32 điểm. Đến nay hệ thống camera đã hoàn thành và đi vào hoạt động và đem lại hiệu quả tích cực.

Sau 02 năm triển khai thực hiện hệ thống Wifi công cộng tại Nhà văn hóa thôn, 08/08 thôn trên địa bàn xã đã được lắp đặt hệ thống Wifi rất thuận lợi cho công tác hội họp và sinh hoạt cộng đồng ở thôn.

b. Tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền về những sang kiến chưa được thực hiện thường xuyên và liên tục.

1.3. Truyền thông về chuyển đổi số:

a. Kết quả đạt được

Việc tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được triển khai tại các Hội nghị, giao ban; hội nghị trực tuyến từ cấp xã đến thôn.

Trong năm 2023 đã tham gia 05 lớp tập huấn chuyển đổi số do ban chỉ đạo số huyện chủ trì, tham gia các hội nghị trực tuyến, tham gia tập huấn trên nền tảng Onetouch. 100% thành viên Tổ giúp việc xã, Tổ công nghệ số cộng đồng thôn tham gia khóa bồi dưỡng phổ cập kỹ năng số và hướng dẫn người dân cùng tham gia. UBND xã tổ chức triển khai 6 hội nghị, tập huấn về Chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, các ban, ngành, đoàn thể, các thôn và các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn xã.

Số tin, bài về chuyển đổi số đăng trên trang thông tin điện tử của xã: 82 tin bài.

Số tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã: 50 tin bài. Đồng thời còn tiếp sóng Đài truyền thanh huyện.

Số băng zôn: 09 cái

Số pano: 03 cái

b. Tồn tại, hạn chế:

Một số cán bộ, công chức, các ban, ngành vẫn còn xem nhẹ công tác chuyển đổi số, chưa quan tâm nhiều chương trình chuyển đổi số.

2. Thể chế số.

2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số:

a. Kết quả đạt được

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã Cẩm Tân tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số theo lộ trình các kế hoạch: Kế hoạch số 28/KH – UBND ngày 21/2/2022, Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, Định hướng năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Tân; Kế hoạch số 58/KH – UBND ngày 12/4/2022, Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh hoá đến năm 2025 định hướng năm 2030; Công văn số 174/CV – UBND ngày 20/5/2022 về triển khai kế hoạch số 97/KH – UBND huyện Cẩm Thủy về hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế; Công văn số 146/UBND – VH ngày 27/4/2022 về hướng dẫn tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh hoá; Công văn số 112/UBND – VH ngày 6/4/2022 về triển khai thành lập tổ công nghệ số cộng đồng; Quyết định Thành lập BCD chuyển đổi số xã Cẩm Tân; Quyết định thành lập tổ giúp việc chuyển đổi số; Quyết định thành lập tổ công nghệ số cộng đồng cho 08 thôn; Kế hoạch số 125/KH – UBND ngày 5/10/2022 của UBND xã Cẩm Tân về việc triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn xã Cẩm Tân; Kế hoạch số: 156/KH – UBND, ngày 28/11/2022 của UBND xã Cẩm Tân về việc thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã Cẩm Tân, giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch Số 148 /KH – UBND, ngày 17/11/2022 của UBND xã Cẩm Tân về việc chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Cẩm Tân; Kế hoạch Số 48/KH – UBND, ngày 23/02/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã năm 2023; Công văn Số: 79/CV – UBND, ngày 01/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc giao triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT – TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; Kế hoạch Số 56/KH – UBND, ngày 01/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Cẩm Tân năm 2023; Kế hoạch Số 59/KH – UBND, ngày 3/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc tuyên truyền chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch Số 63/KH – UBND, ngày 10/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo vệ an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Cẩm Tân năm 2023; Kế hoạch Số 68/KH

– UBND, ngày 17/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc triển khai chương trình OCOP năm 2023; Công văn Số 104/CV – UBND, ngày 17/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc đăng ký tham gia chương trình OCOP năm 2023; Kế hoạch Số 72/KH UBND, ngày 22/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc triển khai thực hiện mô hình “chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”; Kế hoạch Số 71/KH – TCTTKĐA 06, ngày 22/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc Cao điểm hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; Phương án Số 03/PA - TCTTKĐA 06, ngày 21/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc Huy động lực lượng thực hiện cao điểm hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; Công văn Số 114/UBND – TP, ngày 23/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc tăng cường khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trên CSDLQG về DC kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để tiếp nhận và giải quyết TTHC; Công văn Số 126/ UBND –TP, ngày 31/3/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc quán triệt việc yêu cầu nộp, xuất trình giấy tờ chứng minh thông tin cư trú khi giải quyết TTHC lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và báo cáo kết quả số hoá sổ hộ tịch; Công văn Số 133/ UBND –VHTT, ngày 5/4/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc đẩy mạnh triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VneID; Công văn Số 144/ UBND –VHTT, ngày 11/4/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đổi GPLX trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; Công văn Số 150/ UBND –VHTT, ngày 13/4/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký tài khoản, tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng thông tin đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp; Kế hoạch Số 115/KH – UBND, ngày 29/6/2023 của UBND xã Cẩm Tân về việc phát triển doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2025 và giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã.v.v...

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023:

a) Kết quả đạt được:

Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã đã nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời đề xuất những giải pháp xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, cũng như các nhiệm vụ chuyển đổi số chung của xã. Thể hiện vai trò tiên phong của các thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hỗ trợ dẫn dắt, kêu gọi sự đồng hành của tổ chức, doanh nghiệp, người dân, cũng như huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia vào hoạt động chuyển đổi số, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2023

b) Tồn tại, hạn chế: Các thành viên Ban chỉ đạo chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc ngày càng nhiều dẫn đến việc quan tâm, chỉ đạo các đơn vị trong thực hiện chuyển đổi số còn chậm

3. Hạ tầng số.

a. Kết quả đạt được:

Đến nay 100% các máy tính của cán bộ, công chức được kết nối mạng (LAN) và Internet.

Hạ tầng trang thiết bị CNTT đối với xã gồm:

- Tổng số máy tính hiện có: 21 máy
- Tổng số máy in là: 21 máy.
- Tổng số máy scan: 01 máy.

Hệ thống phòng họp trực tuyến được lắp đặt năm 2021 đảm bảo đáp ứng yêu cầu họp trực tuyến

Trên địa bàn xã có 02 buro điện văn hóa xã, hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, chuyển phát văn bản của tổ chức và nhân dân.

Mạng cáp quang băng thông rộng đã được triển khai rộng khắp đến 100% các thôn trên địa bàn xã.

Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đến 100% các thôn và hộ gia đình trên địa bàn xã. Việc triển khai diện rộng các trạm BTS công nghệ băng rộng di động 3G, 4G tới 100% dân cư đã đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet chất lượng cao của các doanh nghiệp, nhân dân trên toàn xã.

Hạ tầng kỹ thuật CNTT được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng, đảm bảo cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Tính đến nay tỷ lệ cán bộ công chức được trang bị máy tính làm việc là 100% máy tính/cán bộ. UBND xã đã có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet tốc độ cao và hệ thống Wifi công cộng phục vụ công tác.

b. Tồn tại, hạn chế: Một số máy tính, máy in còn thiếu và đã sử dụng đã lâu, cấu hình thấp nên trong quá trình xử lý công việc còn hạn chế.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

Hiện nay việc triển khai các ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, các ban, ngành, đoàn thể, các trường học, Trạm y tế trong xã đã có nhiều chuyển biến tích cực; ngoài việc triển khai các ứng dụng dùng chung, bộ phận chuyên môn, trường, trạm còn triển khai các ứng dụng chuyên ngành, xây dựng hệ thống dữ liệu riêng nhằm phục vụ công tác quản lý.

Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Triển khai sử dụng thống nhất các phần mềm quản lý trường học Vnedu, Smas, Misa; Sở liên lạc điện tử.

Lĩnh vực Y tế: Đã triển khai các phần mềm quản lý His, phần mềm tiêm chủng mở rộng, phần mềm quản lý tiêm Covid, phần mềm quản lý vệ sinh môi trường, phần mềm quản lý các bệnh mãn tính không lây.

Lĩnh vực Tư pháp: Triển khai các phần mềm Chứng thực điện tử, Hộ tịch, Biên lai điện tử, Một cửa điện tử.

Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội: triển khai sử dụng các phần mềm quản lý trẻ em, Phần mềm quản lý bảo trợ xã hội, phần mềm quản lý hộ nghèo, cận nghèo (Mistosasost)

Công an: Triển khai sử dụng phần mềm quản lý hành chính, phần mềm quản lý giao thông.

Địa chính XD: Phần mềm quản lý bản đồ

Kế toán: triển khai sử dụng phần mềm VCS, phần mềm bảo hiểm, phần mềm Biên lai điện tử

Văn hoá - XH: Phần mềm báo cáo truyền thanh cơ sở.

b. Tồn tại, hạn chế: Việc ứng dụng các phần mềm còn lúng túng trong thực hiện các thao tác trên các ứng dụng.

5. Nền tảng số

a. Kết quả đạt được: Duy trì hoạt động hiệu quả các phần mềm dùng chung của Tỉnh như: Phần mềm Quản lý văn bản & Hồ sơ công việc, Theo dõi nhiệm vụ, Thư điện tử công vụ, Một cửa điện tử.

Phần mềm quản lý văn bản và điều hành (phần mềm dùng chung): 100% văn bản được thực hiện trên môi trường mạng, trao đổi giữa UBND xã và UBND huyện đều thực hiện ký số. Xã và các phòng, ngành kết nối liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia để gửi, nhận văn bản. Duy trì cập nhật, bổ sung đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã và đăng tải đầy đủ các lĩnh vực hoạt động, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND trên trang thông tin điện tử xã.

Các công chức chuyên môn tại UBND xã thực hiện tốt các phần mềm chuyên ngành như Phần mềm Quản lý quản lý hành chính, quản lý giao thông, quản lý bản đồ, quản lý VCS, quản lý bảo hiểm, vv...

Trang thông tin điện tử xã (<https://camtan.camthuy.thanhhoa.gov.vn>) được nâng cấp, thường xuyên được đổi mới về nội dung, giao diện, hoạt động ổn định, cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

Hiện nay, trong hệ thống mạng LAN, cơ quan UBND xã có thiết bị tường lửa, đang thực hiện bảo trì, vá lỗi và cài đặt phần mềm virus có bản quyền. Đến nay, hệ thống mạng lan trong cơ quan chưa xảy ra tình trạng mất an toàn thông tin.

b) Tồn tại, hạn chế: các nền tảng chưa được sử dụng hết các ứng dụng trên phần mềm

6. Nhân lực số

a. Kết quả đạt được:

Hiện nay UBND xã bố trí 01 công chức Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm tham mưu thực hiện công tác quản lý Nhà nước về Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn; Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc BCD chuyển đổi số xã và thành lập 08 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 08/08 thôn.

b. Tồn tại, hạn chế:

Cán bộ phụ trách lĩnh vực CNTT kiêm nhiệm không có chuyên môn sâu về CNTT do đó trong quá trình tổ chức thực hiện việc cập nhật các ứng dụng phần mềm khi triển khai thực hiện còn hạn chế.

7. An toàn thông tin mạng.

a. Kết quả đạt được:

Sau khi nhận được các văn bản của UBND huyện về công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; UBND xã đã ban hành các văn bản nhằm tăng cường an toàn thông tin mạng, đồng thời phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong đơn vị.

Năm 2022 UBND xã được Sở Thông tin truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ. (*Quyết định số 600/QĐ – STTTT, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở thông tin và truyền thông về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ tại xã Cẩm Tân*)

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng được tăng cường và triển khai đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Cổng dịch công tỉnh; hệ thống một cửa điện tử cấp xã; hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD-Office).

b. Tồn tại, hạn chế:

Thiếu các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng; các hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại ảnh hưởng đến ứng dụng và phát triển CNTT.

Chưa có một hệ thống hoàn chỉnh trong việc giám sát, phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công trên diện rộng vào các hệ thống thông tin trên địa bàn.

8. Chính quyền số.

a. Kết quả đạt được:

- Về cấp chứng thư số cá nhân cho người có thẩm quyền ký văn bản.

100% các đồng chí lãnh đạo, người có thẩm quyền ký văn bản của UBND xã đều đã được cấp chứng thư số.

100% cán bộ, công chức xã, có liên quan đã được cấp hộp thư công vụ cá nhân.

100% cán bộ công chức xã được cấp thiết bị ký số cá nhân thuộc 25 dịch vụ công thiết yếu.

Về thực hiện sử dụng Phần mềm QLVB&HSCV trên phần mềm TDOOffice. (số liệu tính đến ngày 31/12/2023)

Xã đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử

Tỷ lệ văn bản đi có ký số cơ quan trên văn bản điện tử đạt 100 %

Tỷ lệ văn bản đi có ký số lãnh đạo trên văn bản điện tử đạt 100 %.

Kết quả xử lý, ký số văn bản điện tử trên môi trường mạng.

Tổng số văn bản đến UBND xã là: 1155 văn bản.

Tổng số văn bản UBND xã phát hành: 927 văn bản.

Văn bản gửi có chữ ký số: 927 đạt tỷ lệ 100%.

Hệ thống phòng họp trực tuyến được lắp đặt năm 2021 đáp ứng yêu cầu họp trực tuyến

Đến 19/12/2023, tổng số hồ sơ tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công DVC trực tuyến một phần là 251 hồ sơ; Số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận DVC trực tuyến toàn phần: 96 hồ sơ; hồ sơ chứng thực điện tử: 219 hồ sơ; hồ sơ liên thông 66 hồ sơ.

Hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến tinh và phần mềm Một cửa điện tử hoạt động ổn định, hiệu quả, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần đẩy mạnh CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Trang thông tin điện tử của xã, các ứng dụng trên điện thoại thông minh thường xuyên cập nhật thông tin, từ đó giúp tăng cường công tác, chỉ đạo, điều hành và tương tác giữa chính quyền với người dân...

Duy trì hiệu quả kênh giao tiếp với người dân thông qua hệ thống Zalo OA.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Về cơ sở vật chất tại bộ phận một cửa của xã diện tích phòng họp, trang thiết bị còn thiếu chưa đảm bảo theo quy định.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại xã còn chưa đầy đủ, cập nhật quy trình các thủ tục mới còn chưa kịp thời. Thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ TTHC trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử tỷ lệ còn thấp.

- Việc tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích còn hạn chế, do công dân chưa quen với việc thực hiện gửi và nhận hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính. Vẫn còn có hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn.

- Công chức làm công tác kiểm soát TTHC làm việc kiêm nhiệm, thực hiện nhiều nhiệm vụ, kiểm soát TTHC chưa được tập huấn chuyên sâu, ảnh hưởng đến kết quả kiểm soát TTHC.

9. Kinh tế số.

a. Kết quả đạt được

UBND xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các chủ thể (Doanh nghiệp, HTX, THT, Chủ hộ sản xuất kinh doanh) tham gia Chương trình OCOP; tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình OCOP và ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn.

Tính đến nay xã được công nhận 01 sản phẩm OCOP đạt 03 sao: Sản phẩm “Bánh lá Ánh Tâm”

b. Tồn tại, hạn chế: Các sản phẩm tiềm năng, sản phẩm lợi thế của địa phương không có nhiều, chủ yếu là các sản phẩm thô chưa qua sơ chế, chế biến, bảo quản, nên các sản phẩm được chọn để đăng ký sản phẩm Ocop với huyện còn hạn chế.

- Sản phẩm chưa đưa được lên sàn thương mại điện tử postmart và voso.vn

10. Xã hội số.

a. Kết quả đạt được: Việc thực hiện phát triển xã hội số các trường học trên địa bàn xã đã triển khai các phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục thông minh như: phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội. 03/03 trường.

Đến thời điểm hiện tại đã cấp được 5397 căn cước gắn chip, số lượng công dân có tài khoản định danh điện tử đã được kích hoạt 3223 đảm bảo lộ trình thực hiện đề án số 06. Đã tạo lập 6735/ 6975 hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã đạt 96.5 %. Có 32 điểm, 32 mắt camera lắp tại 8/8 thôn trên địa bàn xã để giám sát, hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự.

Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt là: 1238/1753 hộ đạt 70,6 % .

Số doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử trên địa bàn 56/56 doanh nghiệp đạt 100%.

Số người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn là: 3230/4276 tài khoản đạt 75,5%.

11. Kinh phí thực hiện: Kinh phí dành cho các hoạt động chi thường xuyên về CNTT và chuyển đổi số: hàng năm 21 triệu đồng.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hằng năm;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của bộ, ngành, địa phương;
- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của bộ, ngành, địa phương;

II. MỤC TIÊU.

-Chú trọng phát triển, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền số, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu trên địa bàn xã.

- Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về phương thức sản xuất, đời sống sinh hoạt, cách thức lao động dựa trên công nghệ số.

- Hoàn thành 06 chỉ tiêu chưa đạt trong các nhóm trụ cột chuyển đổi số : Hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gồm:

* Về Kinh tế số:

+ Chỉ tiêu 2.3: 100% Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn; voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác...

+ Chỉ tiêu 2.5: 50% Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

* Về xã hội số:

+ Chỉ tiêu 3.6: 10% Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.

+ Chỉ tiêu 3.10: 30% Tỷ lệ dân số ở độ tuổi Trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân

+ Chỉ tiêu 3.11: 20% Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

* Về Hạ tầng số;

+ Chỉ tiêu 4.7: Có hệ thống Đài truyền thanh có ứng dụng CNTT.

- Năm 2024 xã Cẩm Tân về đích Chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Mời đồng chí Bí thư đảng ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư thường trực tham dự đầy đủ hội nghị chuyển đổi số cấp xã.

- Tổ chức 05 hội nghị cấp xã về chuyển đổi số do đồng chí Chủ tịch UBND xã chủ trì.

- Tổ chức các chương trình tuyên truyền, tập huấn cho CBCC, các ban, ngành, đoàn thể xã, các tổ công nghệ số cộng đồng thôn về chuyển đổi số.

- Tổ chức tập chung tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số, đặc biệt tập trung tuyên truyền hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia.

- Trang thông tin điện tử xã có số lượng tin bài trong năm đạt từ 50 đến 60 tin bài về Chuyển đổi số.

- Tần suất Đài truyền thanh xã phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số đạt 6 lần/ tháng.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Thường xuyên chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trên địa bàn xã, trên kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, trên zalo và trên trang Câu chuyện Chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>) trên các nhóm zalo của cơ quan, đơn vị và tổ công nghệ số cộng đồng.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo

100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã và các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn xã tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thể chế số.

- Kiện toàn, hoàn thiện bổ sung Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, nêu rõ trách nhiệm của từng thành viên BCD trong việc chuyển đổi số ngành, lĩnh vực.

- Ban hành 01 kế hoạch hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên chuyển đổi số (SMEdx), với sự tham gia đánh giá chỉ số chuyển đổi số trên công đánh giá của các doanh nghiệp.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của huyện, của xã về Chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

- Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Hạ tầng số.

100% Tỷ lệ cán bộ CBCC được trang bị máy tính phục vụ công việc (gồm cả máy tính để bàn, máy tính xách tay)

100% Tỷ lệ máy tính có kết nối Internet băng rộng (trừ các máy tính xử lý tài liệu mật theo quy định). UBND xã được kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

100% các thôn trên địa bàn xã được phủ sóng di động 4G/5G.

100% các thôn trên địa bàn xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang bao phủ.

80% Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh

100% các thôn trên địa bàn xã có hệ thống Camera an ninh được kết nối về UBND xã hoặc Công an xã để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành an toàn xã hội, an toàn giao thông...v.v.

100% Triển khai hệ thống Wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân và du khách tại các điểm công cộng (như các điểm tham quan du lịch, Nhà Văn hóa thôn, Bộ phận một cửa UBND xã...v.v.).

UBND xã có 01 phòng họp trực tuyến đảm bảo đáp ứng yêu cầu họp trực tuyến

4. Dữ liệu số

- Hoàn thành 100% các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: Hệ thống QVB HSCV, Hệ thống một cửa điện tử, dữ liệu định danh điện tử, dữ liệu đất đai, dữ liệu BTXH, hộ tịch, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT...v.v.

- Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

5. Nền tảng số

- Đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ triển khai, xây dựng và phát triển nền tảng số do cấp tỉnh, cấp bộ triển khai: Nền tảng dịch vụ đám mây; Nền tảng giáo dục trực tuyến...v.v.

- Tích cực, chủ động đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã được UBND tỉnh định hướng tại công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.

6. Nhân lực số

Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc chuyển đổi số xã.

100% Thôn có tổ công nghệ số cộng đồng.

Có 01 Công chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số

Có 01 Công chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng

100% Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số.

100% Các trường từ tiểu học đến trung học cơ sở thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).

7. An toàn thông tin mạng.

100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đảm bảo kết nối qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.

100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

100% trường tiểu học, THCS...v.v. được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

8. Chính quyền số

Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định.

100% hồ sơ xử lý trực tuyến

100% Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT

Triển khai nền tảng hợp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã

100% lãnh đạo xã được cấp chứng thư số

100% CBCC được cấp chứng thư số

100% Văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị ban hành văn bản

100% Văn bản điện tử được ký số của người có thẩm quyền

100% CBCC xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ

Triển khai số hóa, xây dựng CSDL chuyên ngành

9. Kinh tế số.

100% Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh (DN) tiếp cận, tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx)

100% Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số

50% Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử

100% Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định

5% Số hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN), doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử

100% Sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương đưa lên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart.

10. Xã hội số.

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển xã hội số nêu tại Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- 70% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử.

- 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử.

- 80% tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh

- 10% Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.

- 30% Tỷ lệ dân số ở độ tuổi Trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân

- 20% Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền trên kênh trực tuyến.

III. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng hạ tầng số

- Rà soát hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan, đề xuất đầu tư, thay thế, sửa chữa hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho cán bộ, công chức.

- Triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến toàn bộ cơ quan, đơn vị trên địa bàn đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước.

- Triển khai lắp đặt thêm các điểm hệ thống camera an ninh, hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn toàn xã, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông phát triển hệ thống mạng internet băng rộng.

2. Hoạt động Chính quyền số

- Rà soát, đánh giá nâng cao chỉ tiêu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công; khảo sát lấy ý kiến hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Đề xuất với Phòng Văn hóa và các phòng, ngành có liên quan, hướng dẫn thư điện tử công vụ cho CB, CC.

- Tiếp tục thực hiện tốt hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ – CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Hoạt động Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

- Các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị phối hợp với UBND xã lựa chọn các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản tiêu biểu, có quy mô của địa phương đưa lên sàn thương mại điện tử VOSO, POSTMART.

- Rà soát các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh định hướng ứng dụng các công nghệ số trong hoạt động quản lý, bán hàng, hoạt động quảng bá sản phẩm.

- Rà soát hoạt động thương mại trên sàn thương mại điện tử, mạng xã hội của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh để định hướng, hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động thương mại trên môi trường mạng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

4. Hoạt động Xã hội số

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức các lớp tập huấn cho nhân dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số.

- Rà soát, đánh giá để nâng cao tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác để đẩy mạnh tạo tài khoản thanh toán điện tử cho người dân.

- Rà soát tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh để sử dụng, ứng dụng công nghệ số.

- Phối hợp với ngành y tế, hướng dẫn người dân đăng ký hồ sơ sức khỏe điện tử, nhằm số hóa dữ liệu sức khỏe của nhân dân trong việc theo dõi và hỗ trợ khám, chữa bệnh.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Các cơ quan, đơn vị, UBND xã bố trí phần kinh phí tự chủ trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền; 100% máy tính được cài đặt phần mềm virus có bản quyền; đầu tư ổ cứng có dung lượng lớn để hằng năm sao lưu các dữ liệu hồ sơ, văn bản quan trọng đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình sử dụng thiết bị công nghệ, tham gia mạng xã hội một cách an toàn, phòng chống việc lộ lọt thông tin cá nhân, tài khoản.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dự toán ngân sách phân bổ năm 2024.

Huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa-xã hội

- Chủ trì tham mưu cho UBND, BCD chuyển đổi số xã Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND xã tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các thôn và các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp có liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, xây dựng các cơ chế, chính sách trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Có trách nhiệm phối hợp với các ban, ngành liên quan thường xuyên tổ chức đánh giá hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số đã được triển khai trên địa bàn xã báo cáo UBND xã và UBND huyện khi có yêu cầu...v.v.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng quý về Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã, huyện theo quy định.

2. Công chức văn phòng - Thông kê

- Chủ trì tham mưu cho UBND, BCĐ chuyển đổi số xã Vận hành, bảo trì, nâng cấp các hệ thống: Mạng LAN, Internet, trang thiết bị máy tính, máy văn phòng, hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống phòng họp không giấy E-cabinet, các ứng dụng CNTT trong hệ thống công nghệ thông tin UBND xã.

- Đảm bảo thực hiện tốt các ứng dụng do tỉnh triển khai, phát triển hạ tầng số, xây dựng chính quyền số.

- Thực hiện tốt hệ thống một cửa điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao về tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 hằng năm.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Tham mưu chủ trì xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ về CNTT và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND xã quyết định các cơ chế chính sách huy động các nguồn vốn về CNTT và chuyển đổi số từ các nhà đầu tư.

4. Các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, thường xuyên phối hợp với công chức Văn hóa - xã hội (phụ trách công tác Chuyển đổi số) đề xuất giải pháp trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

5. Đối với các thôn trong xã: Trên cơ sở nội dung kế hoạch tổ chức triển khai, tuyên truyền đến cán bộ đảng viên và nhân dân trong thôn được biết về kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024. Chủ tịch UBND xã yêu cầu cán bộ công chức chuyên môn, các ban, ngành, đoàn thể, các thôn và các cơ quan đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện (B/c)
- TTr Đảng ủy-TTrHĐND-TTrUBND xã (B/c)
- Các ban, ngành có liên quan (T/h)
- Các thôn và các cơ quan trên địa bàn(T/h)
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuyên

